

VAI TRÒ CỦA THƯ VIỆN VÀ THƯ VIỆN SỐ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THEO BỘ TIÊU CHUẨN CỦA AUN - QA: GÓC NHÌN TỪ TRUNG TÂM THÔNG TIN – THƯ VIỆN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

*ThS. Vũ Thị Kim Anh**

Tóm tắt: *Kiểm định chất lượng giáo dục là gì? Mục đích của hoạt động này? Thế nào là kiểm định chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA? Vai trò của thư viện nói chung và thư viện số nói riêng trong hoạt động kiểm định? Bài viết sẽ trả lời khái quát những câu hỏi nêu trên trên cơ sở kinh nghiệm từ thực tiễn nhiều năm tham gia công tác này tại Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

Từ khóa : *Kiểm định chất lượng giáo dục, tiêu chí kiểm định, tiêu chuẩn kiểm định, mạng lưới đảm bảo chất lượng AUN-QA, thư viện, thư viện số...*

1. Mở đầu

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã định hướng : Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế. Cốt lõi của sự đổi mới giáo dục cũng đã được xác định là đổi mới phương pháp đào tạo và chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy bên cạnh việc nâng cao khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức của người học. Thư viện đại học là một thành tố không thể thiếu trong thiết chế giáo dục đại học và được coi như giảng đường thứ hai - nơi hỗ trợ đắc lực nhất để người học nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức. Chất lượng dạy và học đại học gắn liền với chất lượng của dịch vụ thư viện, hay nói cách khác cải thiện chất lượng dịch vụ thư viện là điều kiện thiết yếu để nâng cao chất lượng đào tạo đại học. Vì lẽ đó, chất lượng của thư viện luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của các nhà lãnh đạo, quản lý giáo dục và thư viện trường đại học cũng luôn nỗ lực để cải thiện chất lượng phục vụ nhằm góp phần vào sự nghiệp giáo dục.

Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) là một trong những hoạt động nhằm tạo động lực để các cơ sở giáo dục (CSGD) đại học cải thiện chất lượng đào tạo và với vai trò hỗ trợ đắc lực cho đào tạo thì sự tham gia của thư viện vào quá trình kiểm định của nhà trường là một điều tất yếu.

Trên cơ sở thực tế nhiều năm qua tại TTTT- ĐHQGHN, bài viết chia sẻ thông tin và một vài kinh nghiệm trong quá trình tham gia công tác kiểm định chất lượng giáo dục, hy vọng góp phần vào kết quả đánh giá chất lượng từ các tổ chức kiểm định uy tín trên thế giới đối với hệ thống đại học của Việt Nam.

* Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Khái quát về kiểm định chất lượng giáo dục ; kiểm định chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chuẩn của AUN-QA

2.1 Hoạt động và tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

Để hiểu rõ nội hàm khái niệm kiểm định chất lượng trước hết cần phân biệt hai hoạt động “xếp hạng” và “kiểm định chất lượng”. Xếp hạng cho biết một đơn vị, tổ chức đang ở đâu trong một hệ thống xếp hạng, còn kiểm định là để đánh giá mức độ phù hợp giữa cái tuyên bố của đơn vị, tổ chức (về tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, giá trị cốt lõi) với cái thực tế đạt được. Trong giáo dục, xếp hạng là bắt buộc khi hội nhập khu vực và quốc tế còn kiểm định chất lượng là tự nguyện của CSGD. Hoạt động KĐCLGD là quá trình đánh giá bởi một tổ chức KĐCLGD về mức độ phù hợp giữa cái mà CSGD tuyên bố với cái thực tế đạt được về chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chí của tổ chức KĐCLGD đó.

Mục đích chính của hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là nhằm đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi cho người học và đôi khi đảm bảo quyền lợi cho chính CSGD đăng ký kiểm định trong việc tác động vào quyết định cấp kinh phí hoạt động của cơ quan chức năng. Như vậy, KĐCLGD là thách thức nhưng cũng chính là cơ hội để một CSGD nâng cao chất lượng đào tạo đúng như nhận định của một chuyên gia trong hệ thống KĐCLGD Việt Nam: “Giáo dục Việt Nam muốn phát triển lành mạnh, theo kịp thế giới thì phải chấp nhận kiểm định độc lập để biết mình đang đứng ở đâu, chất lượng thế nào, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực. Mặt khác, khi đã hội nhập quốc tế thì giáo dục Việt Nam không thể đứng ngoài quá trình đào tạo nhân lực mà không có kiểm định giáo dục đại học theo chuẩn quốc tế”.

Hiện nay hoạt động KĐCLGD ngày càng trở nên phổ biến bởi nó đã chứng tỏ là một công cụ hữu hiệu giúp nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, duy trì các chuẩn mực chất lượng giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Nhiều tổ chức KĐCLGD trong và ngoài nước ra đời với tôn chỉ : *Công bằng, Trung thực, Chất lượng, Chuyên nghiệp, Uy tín.*

Hiện tại, hệ thống KĐCLGD của Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập gồm có 4 Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc các đơn vị: (i)Đại học Quốc gia Hà Nội, (ii) Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, (iii) Đại học Đà Nẵng và (iv)Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam.

Trên thế giới có các hệ thống kiểm định như: Asean University Network (AUN), Council for Higher Education Accreditation (CHEA, Hoa Kỳ), Banldrige Performance Excellence Framework (BALDRIGE, Hoa Kỳ), Standards and Guidelines for Quality Assurance in the European Higher Education Area (ESG, Châu Âu)...

2.2 Kiểm định chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chuẩn của AUN-QA

Asean University Network (AUN) là một tổ chức được thành lập năm 1995, đến nay đã có 30 thành viên là trường đại học thuộc các nước trong khối ASEAN, trong đó Việt Nam hiện có 3 đại học gồm Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Cần Thơ. Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network - Quality Assurance, viết tắt là AUN-QA) có trụ sở đặt tại Thái Lan là mạng lưới đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học của ASEAN có trách nhiệm thúc đẩy việc đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học.

Hoạt động KĐCLGD được chia làm 2 cấp: (i) cấp chương trình đào tạo và (ii) cấp cơ sở giáo dục. Một trong số những điều kiện để đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục theo chuẩn AUN-QA là có ít nhất 05 chương trình đào tạo được đánh giá và cấp giấy chứng nhận của mạng lưới AUN-QA và giấy chứng nhận đang có hiệu lực tại thời điểm đăng ký kiểm định.

Hệ thống thang điểm của AUN-QA gồm 7 mức như sau:

- 1 = Absolutely inadequate; immediate improvements must be made
Không hoàn toàn đáp ứng yêu cầu. Cần thực hiện cải tiến chất lượng ngay lập tức.
- 2 = Inadequate, improvements necessary
Không đáp ứng yêu cầu. Cần thiết phải cải tiến chất lượng
- 3 = Inadequate, but minor improvements will make it adequate
Không đáp ứng yêu cầu nhưng chỉ cần cải thiện nhỏ sẽ đáp ứng đầy đủ
- 4 = Adequate as expected (meeting the AUN-QA guidelines and criteria)
Đáp ứng đầy đủ yêu cầu như mong đợi
- 5 = Better than adequate (exceeding the AUN-QA guidelines and criteria)
Tốt hơn mức đáp ứng đầy đủ yêu cầu
- 6 = Example of best practices
Là ví dụ về điển hình tốt nhất
- 7 = Excellent (world-class or leading practices)
Tuyệt vời (Ví dụ về đẳng cấp thế giới hoặc điển hình hàng đầu)

Theo tin từ Tổng Giám đốc điều hành AUN-QA cho biết hồi tháng 7/2016: Đến cuối năm 2016, hệ thống bảo đảm chất lượng của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á sẽ tiến hành đánh giá được tổng số 220 chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học thông qua 98 đợt đánh giá tại 28 trường đại học ở 8 quốc gia Đông Nam Á. Trong số đó, Việt Nam có 61 chương trình đào tạo đại học và sau đại học được đánh giá thông qua 32 đợt, trong đó ĐHQGHN có 18 chương trình đào tạo được kiểm định theo tiêu chuẩn của AUN-QA.

Tháng 1/2017, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN sẽ là trường đại học đầu tiên của ĐNA kiểm định cấp cơ sở giáo dục. Đây là minh chứng nữa cho chiến lược đào tạo chất lượng cao, khẳng định vị thế tiên phong của ĐHQGHN trong công tác đảm bảo chất lượng theo chuẩn quốc gia cũng như quốc tế. Trước đó, trường Đại học Khoa học Tự nhiên đã có 6 chương trình đào tạo được kiểm định và cấp giấy chứng nhận của

AUN-QA, đó là các ngành: Hóa học (năm 2012, đạt 5.0/7 điểm), Sinh học và Toán học (năm 2013, lần lượt đạt 4.3/7 điểm và 4.9/7 điểm), Địa chất, Môi trường, Vật lý (năm 2015, lần lượt đạt 5.0/7 điểm, 4.3/7 điểm và 4.9/7 điểm).

3. Vai trò của thư viện và thư viện số trong Kiểm định chất lượng giáo dục

3.1 Vai trò của thư viện trong KĐCLGD

Trong bộ tiêu chuẩn KĐCLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo có **tiêu chuẩn 9. Các cơ sở trang thiết bị và hạ tầng**, trong đó có tiêu chí riêng về thư viện là 9.1. *Thư viện của trường đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả.*

Trong bộ tiêu chuẩn của KĐCLGD của AUN-QA không có tiêu chí riêng cho thư viện nhưng trong **tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất** có tiêu chí 7.4. *Hệ thống lập kế hoạch, duy trì, đánh giá và cải tiến các nguồn lực học tập như tài nguyên thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ công đồng được thiết lập và thực hiện*

Quy trình cụ thể thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của cơ giáo dục và sự tham gia của thư viện

STT	Nội dung quy trình	Sự tham gia của thư viện	Ghi chú
1.	Nghiên cứu bản hướng dẫn và bộ tiêu chuẩn, tiêu chí	Nghiên cứu tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan đến thư viện	
2.	Thành lập Hội đồng xây dựng báo cáo tự đánh giá	Không tham gia	
3.	Xây dựng báo cáo tự đánh giá kèm theo việc chuẩn bị minh chứng, dịch ra tiếng Anh bản báo cáo và các minh chứng cốt lõi	Cung cấp cho CSGD : - Số lượng tài liệu in và tài liệu số ; bảng kê các sản phẩm và dịch vụ thư viện ; lượt người dùng ; lượt tài liệu phục vụ ; số lượng và trình độ cán bộ ; mức độ hài lòng của bạn đọc ; kế hoạch phát triển sắp tới ... - Minh chứng cho các thông tin trên (dữ liệu kết xuất từ phần mềm, danh mục tài liệu, báo cáo, kết quả khảo sát, danh sách và trình độ cán bộ...) - Hệ thống thông tin sẵn có trên website của thư viện.	Các thông tin, số liệu, minh chứng phải trên cơ sở thực tế hoạt động của thư viện trong 5 năm gần đây và kế hoạch phát triển trong 5 năm tới
4.	Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất cho đánh giá/kiểm định	Triển khai lập kế hoạch, đề nghị cấp trên phê duyệt cấp kinh phí và thực hiện các kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất.	Thư viện căn cứ trên kế hoạch công tác kiểm định chất lượng được CSGD thông báo.

5.	Tiến hành đánh giá/kiểm định nội bộ (đánh giá trong)	Phối hợp với CSGD tự kiểm tra và đánh giá điều kiện cơ sở vật chất đến thời điểm hiện tại	Thành viên tổ kiểm tra bao gồm cán bộ trong và ngoài thư viện
6.	Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và cơ sở vật chất	Sau đợt đánh giá nội bộ thư viện tiếp tục chỉnh trang, hoàn thiện về cơ sở vật chất (cảnh quan trong, ngoài thư viện, các trang thiết bị, hệ thống phòng cháy chữa cháy, bổ sung tài liệu in, tài liệu số...)	Việc kiểm tra phòng cháy chữa cháy bao gồm kiểm tra cả thiết bị chữa cháy, đường thoát hiểm, bình chữa cháy và quy trình xử lý khi cháy
7.	Nộp báo cáo tự đánh giá, danh mục minh chứng và các minh chứng cốt lõi cho tổ chức đánh giá/kiểm định ngoài (AUN)	Không tham gia	
8.	Chuẩn bị đón đoàn đánh giá ngoài/kiểm định ngoài (AUN) đến làm việc	-Phối hợp với CSGD lập kế hoạch đón đoàn đánh giá ngoài (xác định cụ thể lịch trình và địa điểm đến, bố trí bạn đọc tham gia ...) - Phân công nhiệm vụ cho cán bộ thư viện (cử cán bộ giỏi tiếng Anh dẫn đoàn và chuẩn bị nội dung giới thiệu về điểm mạnh, cử cán bộ trực làm việc và chuẩn bị trả lời các câu hỏi dự kiến, chuẩn bị các tờ rơi...) - Tổng vệ sinh, sắp xếp trang thiết bị, kho sách, khu vực phục vụ, hành lang, cầu thang...	Từ thời điểm CSGD xây dựng báo cáo tự đánh giá đến thời điểm đón đoàn Đánh giá ngoài là khoảng thời gian khá dài (vài tháng), vì vậy thư viện cần bổ sung thêm bản giới thiệu những điểm mạnh (bao gồm cả phần đã có và chưa có trong báo cáo) để phát cho các thành viên của đoàn.
9.	Tổ chức đợt đánh giá ngoài (5 ngày)	- Cử đại diện lãnh đạo và chuyên viên tham gia buổi phỏng vấn của đoàn Đánh giá ngoài AUN - Thực hiện kế hoạch ở bước 8 : đón đoàn đánh giá ngoài đến thực địa tại thư viện	Ngoài trả lời tại buổi phỏng vấn, cán bộ thư viện cần trả lời nhiều câu hỏi khi đoàn Đánh giá ngoài thực địa tại thư viện
10.	Nhận và phúc đáp/phản hồi kết quả đánh giá/kiểm định	Không tham gia	
11.	Cải tiến chất lượng sau đánh giá/kiểm định	Căn cứ những nhận xét, đánh giá về các điểm mạnh, điểm yếu để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến	Đoàn đánh giá ngoài sẽ nêu nhận xét về thư viện trong buổi bế mạc đợt kiểm định.

Như vậy, trong quy trình gồm 11 bước của mỗi đợt KĐCLGD, cho dù ở cấp độ kiểm định chương trình đào tạo hay kiểm định CSGD, thư viện tham gia vào 8 nội dung nêu trên.

3.2 Vai trò của thư viện số trong KĐCLGD

Cơ sở để tổ chức KĐCLGD đánh giá chương trình đào tạo hay đánh giá cơ sở giáo dục bao gồm :

- (i) Báo cáo tự đánh giá và các thông tin gửi kèm theo
- (ii) Hệ thống thông tin sẵn có trên website
- (iii) Thị sát thực tế cơ sở vật chất của CSGD (khu hành chính, giảng đường, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, khu tự học, thư viện, ký túc xá, bệnh viện hay cơ sở y tế, khu vui chơi, giải trí, khu hoạt động cộng đồng...).
- (iv) Phỏng vấn các bên liên quan (Lãnh đạo, các Hội đồng tư vấn, các tổ chức chính trị xã hội liên quan, các cán bộ hành chính, cán bộ giảng dạy, cán bộ NCKH, các chuyên viên hay kỹ thuật viên, các sinh viên/người học, các cựu sinh viên, các nhà tuyển dụng).
- (v) Nghiên cứu các hệ thống minh chứng

Như vậy, tại điểm (ii) cho thấy website của nhà trường hay website riêng của các đơn vị liên quan, trong đó có thư viện là một trong những cơ sở quan trọng để tổ chức KĐCLGD đánh giá chất lượng. Ngày nay, trong thời đại công nghệ số, thư viện số là một tiện ích lớn không thể thiếu trong một trường đại học và nó được hiện diện trên website/cổng thông tin. Trong khi quan sát website thư viện, các thành viên của đoàn Đánh giá ngoài có thể đặt ra những câu hỏi như sau cho cán bộ thư viện :

- Thư viện số có gì ? Cách tra cứu tài liệu số? Người dùng ở bên ngoài thư viện có tra cứu được hay không?
 - Thư viện có bao nhiêu cơ sở dữ liệu điện tử (CSDL), là những gì ? Cách tra cứu như thế nào?
 - Khả năng người dùng lấy bài báo trên các tạp chí nổi tiếng thế giới như thế nào ?
 - Thư viện có thu thập các luận văn, luận án, đề tài NCKH không? Ngoài bản cứng có bản điện tử không?
 - Các sản phẩm, dịch vụ thư viện cung cấp cho người dùng tin gồm những gì?
 - Đang sử dụng phần mềm nào quản trị hệ thống thư viện và cho riêng thư viện số?
 - Lượt người truy cập website, thư viện số, CSDL một năm?
 - Hằng năm có tổ chức đào tạo nghiệp vụ nâng cao trình độ cho cán bộ không? Tổ chức theo hình thức nào?
 - Các hình thức nhận biết mức độ hài lòng của bạn đọc là gì? Thư viện đã thực hiện những gì để cải thiện chất lượng sau khi tiếp nhận đánh giá, góp ý của bạn đọc?
- v.v...

Những câu hỏi trên cho thấy sự quan tâm của Đoàn đánh giá ngoài AUN đối với thư viện số tập trung vào các vấn đề sau: (1) nguồn lực thông tin, (2) hạ tầng công nghệ thông tin, (3) nhân lực thư viện số, (4) người dùng tin số.

3.3 Hiện trạng Thư viện số của Trung tâm Thông tin Thư viện, ĐHQGHN đáp ứng như thế nào yêu cầu trong KĐCLGD?

Tham gia công tác KĐCLGD từ cuối năm 2009, tuy nhiên thời gian này TTTT-TV, ĐHQGHN mới chỉ ở giai đoạn sơ khai của thư viện số. Chỉ khoảng gần 5 năm trở lại đây (từ năm 2012), với dự án “Xây dựng và Phát triển Hệ thống sách điện tử đại học để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học” (hay còn gọi là Dự án Ebooks) cùng với sự ra đời của phòng Phát triển Tài nguyên số và dự án “Xây dựng thư viện số 2.0 – nền tảng cho hoạt động nghiên cứu và đào tạo đỉnh cao của ĐHQGHN” Trung tâm mới thực sự phát triển mạnh thư viện số với kết quả đạt được như sau:

- *Về nguồn lực thông tin*: Đã xây dựng được một Bộ sưu tập số tài liệu nội sinh lên đến gần 50.000 đối tượng, bao gồm luận văn luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, tài liệu Hán nôm cổ, cơ sở dữ liệu bách khoa thư địa chất và tài nguyên địa chất Việt Nam, sách chuyên khảo và giáo trình của Nhà xuất bản ĐHQGHN... Chính nguồn tài nguyên này đã góp phần nâng thứ hạng của ĐHQGHN đứng trong top 200 Châu Á, thứ 22 Đông Nam Á và thứ nhất tại Việt Nam vào năm 2012. Về CSDL điện tử, hiện Trung tâm đang phục vụ CSDL MathSciNet của Hội toán học Mỹ, ScienceDirect của nhà xuất bản Elsevier, sách điện tử của Springer và hàng nghìn tạp chí truy cập mở khác.

- *Về hạ tầng công nghệ thông tin*: Trang thiết bị thư viện hiện đại thế hệ mới bao gồm đường truyền Internet Leased Line 500Mb 20 IP thực, 15 Server cấu hình cao, 100TB bộ lưu trữ và Backup, 5 LAN, hệ thống số hóa tốc độ cao với 2 máy Treventus và 1 máy Kirtax cùng hàng trăm máy trạm. Hệ thống phần mềm gồm phần mềm quản trị thư viện số Content-Pro và cổng thông tin tích hợp kiến thức tìm kiếm tập trung URD2 (Unified Resource Discovery and Delivery); công nghệ điện toán đám mây kết nối tài nguyên thông tin số nội sinh ĐHQGHN với hệ tri thức học thuật toàn cầu giúp người dùng thỏa mãn tối đa nhu cầu về tài nguyên thông tin và có thể truy cập thư viện mọi lúc, mọi nơi bằng một lệnh tìm tin duy nhất, đăng nhập một lần truy cập tất cả (Single Sign On).

- *Về nhân lực thư viện số*: Trung tâm hiện có 125 CBNV, trong đó có 47 người được đào tạo đúng chuyên ngành thông tin - thư viện (chiếm 37,6 %) và 8 người được đào tạo về công nghệ thông tin (chiếm 6,4%). Đây là nguồn nhân lực chủ chốt đáp ứng yêu cầu của thư viện số trong quá trình hoạt động như: bổ sung tài liệu và CSDL; xử lý tài liệu in và tài liệu số; hướng dẫn bạn đọc tra cứu và sử dụng CSDL, sử dụng thư viện số; số hóa và tạo lập các bộ sưu tập số; quản trị tài nguyên số, triển khai phần mềm quản trị thư viện số, phần mềm thư viện tích hợp, phần mềm tìm kiếm tập trung; xây dựng CSDL đặc thù...

- *Về người dùng tin số*: Trung tâm thường xuyên mở các khóa tập huấn kỹ năng sử dụng thư viện, khai thác tìm kiếm thông tin tài liệu đồng thời cập nhật các bài hướng dẫn trên website, phát tờ rơi hướng dẫn, tư vấn và giải đáp thắc mắc của bạn đọc tại các điểm Quầy

thông tin hoặc qua email, điện thoại... để đảm bảo số lượng bạn đọc lớn nhất được trang bị kỹ năng sử dụng thư viện và thư viện số.

Nhận thức được tầm quan trọng của thư viện nói chung và thư viện số nói riêng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của khoa học, lãnh đạo ĐHQGHN ngày càng quan tâm đầu tư cho công tác thư viện. Bên cạnh đó, trước áp lực cao của “sân chơi” kiểm định chất lượng giáo dục, vấn đề đảm bảo chất lượng mọi hoạt động trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của các bộ tiêu chuẩn kiểm định trong và ngoài nước, đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong hoàn cảnh kinh tế đất nước còn nhiều hạn chế là bài toán khó nhưng mỗi thành viên của ĐHQGHN luôn cố gắng hết sức để có được kết quả đánh giá cao nhất từ tổ chức KĐCLGD.

Kết luận

ĐHQGHN đã và đang đảm nhiệm tốt sứ mạng là anh cả của nền giáo dục Việt Nam, là trung tâm đào tạo đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao hàng đầu của cả nước và năm 2016 đã được tổ chức xếp hạng quốc tế QS xếp thứ 139 trong số các trường đại học Châu Á. Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt của các CSGD, đạt được những vị trí ấy đã khó, giữ vững được còn khó hơn gấp nhiều lần. Nếu thiếu sự quyết tâm cao độ của toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên nhà trường và thiếu sự đầu tư tài chính của cơ quan chức năng, chắc chắn điều đó là không thể.

KĐCLGD vừa là thách thức, vừa là cơ hội. Đối mặt với thử thách để phát triển và chính bước tiến của sự phát triển sẽ là cơ hội cho những bước tiến tiếp theo khi có được sự quan tâm, tin tưởng nhiều hơn của Nhà nước và xã hội. Vì lẽ đó ĐHQGHN đã luôn đặt ra mục tiêu ở tầm cao để hướng tới với triết lý: Có mục tiêu sẽ có động lực, có động lực sẽ có cố gắng, có cố gắng sẽ có phát triển và có phát triển sẽ có chất lượng. Trong mái nhà chung của ĐHQGHN, Trung tâm Thông tin – Thư viện cũng như mỗi thành viên của ĐHQGHN cũng cùng chung triết lý đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Asean., *Hướng dẫn đánh giá cơ sở giáo dục của mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Asean* (Phiên bản 2.0): p.75-112.
2. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN., *Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Khoa học Tự nhiên theo bộ tiêu chuẩn của AUN-QA V.2*: p.3-15
3. <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/kiem-dinh-chat-luong-co-so-giao-duc-dai-hoc-voi-111-tieu-chi-20161224081651693.htm>
4. <http://hiephoidaihoccaodangvn.vn/ra-mat-trung-tam-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc/>

